

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Biết
2. Ông Nguyễn Hữu Thanh
3. Ông Thạch Trường Quân

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hoàng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công B, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị D; anh, chị, em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Công B:

1. Ông Lưu Thanh P, Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.
(có mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Bị hại*: Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1972; nơi thường trú: số C, khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Thanh Trí T1, sinh năm: 2011; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Diễm T2, sinh năm: 2002; nơi cư trú: số B ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Lê Thị M, sinh năm: 1975; nơi cư trú: số A, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

4. Huỳnh Trung M1, sinh năm: 1997; nơi cư trú: số S ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

5. Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1984; nơi cư trú: số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Công B, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là người làm thuê trên ghe neo đậu tại bến tàu khách thành phố V thuộc Phường A, thành phố V cho ông Nguyễn Văn D1; nơi thường trú: số C, khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, công việc của bị cáo B là phân loại cá, cân và vận chuyển cá giao cho khách hàng. Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2023, bị cáo B đang vớt lục bình ở lới lên xuống trên ghe đục AG 0570 của ông D1, ông D1 hỏi bị cáo B “thằng T3 đâu, sao không kêu nó ra vớt”, bị cáo B nói “Thuận đang mò cá trong ghe”, ông D1 nói “làm là không có lánh nặng tìm nhẹ, mò cá là phải mò chung”; sau đó, cả hai cự cãi lời qua tiếng lại, ông D1 chửi thề và nói “làm được thì làm không làm được thì nghỉ, tao không cần mày nữa”, thấy vậy bà Lê Thị M (vợ ông D1) kêu ông D1 đi vào trong ghe, còn bị cáo B tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, khi nhậu khoảng được 14 lon bia, bên ghe của anh Nguyễn Hữu N (ghé neo đậu gần ghe ông D1), bị cáo B nhớ lại chuyện bị ông D1 chửi mắng, nên bị cáo đi xuống khu vực bếp lấy một con dao Thái Lan cán màu đen, tổng chiều dài 25cm, chiều rộng 3,5cm mũi nhọn giấu vào trong túi quần. Sau đó, bị cáo B đi sang ghe của ông D1, ra phía sau gần khu vực buông lái nói với bà M “con không làm cho cô nữa”, bà M nói “xin rồi thì về nhà ngủ rồi chiều ra làm”, lúc này ông D1 đang nằm trên võng (chân hướng lên bờ, đầu hướng đuôi lái ghe) nói sẽ cho bị cáo B nghỉ làm nên bị cáo B tiến lại gần vị trí

ông D1, khom người xuống tay phải nắm cầm, làm trúng và rơi mất kính ông D1 đang đeo, tay trái lấy dao từ trong túi quần ra đưa lưỡi dao cắt một cái vào vùng cổ của ông D1, theo phản xạ ông D1 vùng vẫy, hai chân từ trên võng bỏ xuống nền sàn ghe, buông điện thoại, hai tay quơ quào về phía bị cáo B để chống cự, bà M nhìn thấy chạy nhanh đến phía sau lưng, dùng hai tay ôm vào bụng bị cáo B kéo lại, bị cáo B tiếp tục dùng dao xông về phía ông D1 đâm trúng người ông D1 hai cái, một cái trúng ngực trái và một cái trúng vai trái, ông D1 vừa phản kháng và được sự hỗ trợ ngăn cản của bà M nên vùng đứng dậy và bỏ chạy ra sang ghe của anh N (cách khoảng 20 mét) để trốn. Khi ông D1 đã bỏ chạy, bị cáo B tiếp tục buồng tới đuổi theo, bà M vẫn ôm kéo lại, do nghe có tiếng la lớn, nên anh Huỳnh Trung M1 (con trai bà M) cũng đến hỗ trợ giật lấy được con dao trên tay của bị cáo B. Sau đó, bị cáo B bỏ đi về, còn ông D1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện X, đến ngày 11/7/2023 thì xuất viện. Sự việc trên được bà Lê Thị M đến Cơ quan Công an P1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long trình báo.

Trong quá trình thực hiện việc tấn công với ông D1, bị cáo B có nói “bữa nay tao giết mày chết tao đi ở tù Diêm ời”, nhưng không nhớ chính xác là nói trước, trong hay sau khi thực hiện hành vi trên và cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua làm việc, anh Nguyễn Hữu N xác định con dao Thái Lan bị cáo dùng để tấn công ông D1 là của anh N, anh N mua khoảng 10 năm, dùng để gọt trái cây và không biết việc bị cáo lấy cất giấu con dao.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 243/KLTTCT-TTPY ngày 15/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đối với ông Nguyễn Văn D1 (BL 38-39):

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cổ cách hõm ức 3cm kích thước dài khoảng 5cm, do vật sắc gây ra, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 5,5 x 0,1cm, không di chứng cố tật.

- Vết thương bờ ngoài ngực trái đường nách trước kích thước khoảng 1,5 x 0,5cm do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 1,5 x 0,1cm, kèm xước da kích thước 3 x 0,1cm, tổn thương không để lại di chứng cố tật.

- Vết thương vai trái khoảng 1 x 1cm do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 0,7 x 0,1 cm, không di chứng cố tật.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D1 tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Về trách nhiệm hình sự: bị hại ông Nguyễn Văn D1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- *Về phân trách nhiệm dân sự:* bị hại ông Nguyễn Văn D1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng các khoản chi phí là 16.518.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, ông D1 không yêu cầu gì thêm.

- *Về vật chứng thu giữ:* 01 (một) con dao, loại dao Thái Lan dài 25cm, chiều rộng lưỡi dao 3,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao có một bề sắc bén.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trần Công B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Công B phạm tội “Giết người”; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù từ 07 năm đến 09 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2023. Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy con dao Thái lan. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư T1 bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha, ông nội được tặng nhiều bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sự việc xảy ra là do bị cáo uống rượu bia nhiều mất kiểm soát hành vi dẫn đến gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 05%; bị cáo không có tiền án, tiền sự; chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt 07 năm tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Luật sư P bào chữa bị cáo trình bày: thống nhất với lời trình bày của luật sư T1, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin lỗi bị hại, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo

và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị cáo, bị hại, cùng các lời khai của những người làm chứng đã đủ cơ sở xác định: bị cáo Trần Công B là người làm thuê cho ông Nguyễn Văn D1, công việc của bị cáo là phân loại cá, cân và vận chuyển cá giao cho khách hàng; khoảng 18 giờ ngày 06/7/2023 giữa bị cáo B và ông D1 xảy ra mâu thuẫn trong công việc làm thuê của bị cáo, dẫn đến hai bên cự cãi lời qua tiếng lại thì được bà Lê Thị M là vợ ông D1 can ngăn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, sau khi nhậu khoảng 14 lon bia trên ghe của anh Nguyễn Hữu N, bị cáo B nhớ lại sự việc bị ông D1 chửi mắng thì tức giận, bị cáo đi xuống khu vực bếp trên ghe anh N lấy 01 con dao Thái Lan, cán màu đen, chiều dài 25 cm, chiều rộng 3,5cm, mũi nhọn cất giấu trong túi quần đi đến ghe ông D1, lúc này ông D1 nằm trên võng, bị cáo khom người xuống dùng tay phải nắm cầm, tay trái lấy dao từ trong túi quần ra đưa lưỡi dao cắt vào vùng cổ của ông D1, ông D1 vùng vẫy chống cự, bà M từ phía sau ôm bụng bị cáo kéo lại, bị cáo tiếp tục đâm ông D1 hai cái, một cái trúng ngực trái, một cái trúng vai trái, ông D1 phản kháng, đứng dậy và bỏ chạy; sau khi ông D1 bỏ chạy, bị cáo tiếp tục buồng tới đuổi theo ông D1 thì được bà M ôm bụng kéo lại và được anh Huỳnh Trung M1 là con bà M đến hỗ trợ giật lấy con dao; sau đó bị cáo bỏ về, còn ông D1 được đưa đi cấp cứu. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 243/KLTTCT-TTPY ngày 15/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Văn D1 là 05%. Hành vi của bị cáo dùng dao Thái lan là loại hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng cổ, khi ông D1 đang nằm võng sẽ nguy hiểm đến tính mạng vì ông D1 không kịp phản kháng, khi được bà M can ngăn bị cáo vẫn tiếp tục tấn công ông D1, gây ra vết thương vùng ngực. Vùng cổ, vùng ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể, khi dùng hung khí tấn công sẽ nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo là người làm công cho bị hại, không mâu thuẫn chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt bị bị hại nhắc nhở trong công việc, bị cáo lại muốn giết chết bị hại điều này thể hiện tính côn đồ hung hãn của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Công B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe là vốn quý của con người, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo không chọn giải pháp hòa giải để giải quyết mà lại dùng dao giải quyết mâu thuẫn nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị hại không chết, tỷ lệ thương tích chỉ 05%, bị cáo phạm tội chưa đạt cũng cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội Trần Văn Q được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, có cha Trần Văn H được tặng bằng khen, giấy khen trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần xem xét áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: con dao Thái Lan là hung khí gây án, anh N cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Lời bào chữa của luật sư T1 và luật sư P là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo Trần Công B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công B phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công B 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có chiều dài 25cm, chiều rộng lưỡi dao 3,5cm.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo; bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- BH: 01;
- NBC: 02;
- UBND, CA xã L: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên